

KT3-07612BTP4

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

16/01/2025
Page 01/03

1. Tên mẫu : HẠT HƯƠNG DƯƠNG CHACHEER HƯƠNG NẤM TRUFFLE
Name of sample
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
Sample description
Mẫu còn nguyên bao bì và nhãn hiệu.
As received sample is intact package and brand.
3. Số lượng mẫu : 01
Quantity
4. Ngày nhận mẫu : 18/12/2024
Date of receiving
5. Thời gian thử nghiệm : 19/12/2024 - 03/01/2025
Testing duration
6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY CPHH VEDAN VIỆT NAM
Customer
VEDAN VIETNAM ENTERPRISE CORP., LTD
National road 51, Hamlet 1A, Phuoc Thai village, Long Thành -
Long Thanh District, Đồng Nai/ Dong Nai Province, Vietnam
7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang / See page 02,03/03
Test results

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC / PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/
HEAD OF TESTING LAB.



Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written in customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.

Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Viện 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Viện 004). The characteristics marked with () are not accredited yet.*

KT3-07612BTP4

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

16/01/2025
Page 02/03

7. Kết quả thử nghiệm
Test results

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Giới hạn phát hiện Limit of Detection	Phạm vi đo Range of measurement (≥)	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. Độ ẩm tính theo khối lượng, Moisture content (m/m)	% TCVN 8949:2011		-	1,26
7.2. Năng lượng ^(*) / Calories	QTTN/KT3 024 : 2018		-	
• kcal/100 g				583
7.3. Hàm lượng protein, Protein content	g/100 g QTTN/KT3 140 : 2016 Kjeldahl method		-	25,6
7.4. Hàm lượng béo, Fat content	g/100 g QTTN/KT3 139 : 2016 (Có thủy phân)		-	51,6
7.5. Hàm lượng natri, Sodium content	mg/100 g QTTN/KT3 293:2021 (Ref: AOAC (969.23))	-		812
7.6. Hàm lượng carbohydrate không bao gồm chất xơ, Carbohydrate excluding fibre content	g/100 g AOAC 2020.07		-	4,14
7.7. Hàm lượng chì, Lead content	mg/kg QTTN/KT3 098 : 2016	$3,00 \times 10^{-2}$		Không phát hiện Not detected
7.8. Hàm lượng asen tổng số, Total arsenic content	mg/kg TCVN 8427 : 2010	$1,00 \times 10^{-2}$		Nhỏ hơn $3,00 \times 10^{-2} (2)$ Less than
7.9. Hàm lượng aflatoxin B ₁ , Aflatoxin B ₁ content	µg/kg TCVN 7596:2007	0,25		Không phát hiện Not detected
7.10. Hàm lượng aflatoxin, Aflatoxin content	µg/kg TCVN 7596 : 2007			
• B ₁		0,25		Không phát hiện Not detected
• B ₂		0,25		Không phát hiện Not detected
• G ₁		0,25		Không phát hiện Not detected
• G ₂		0,25		Không phát hiện Not detected

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ email: info@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses info@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Viện 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming in ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilac 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

The Testing Lab is accredited as conforming in ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilac 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

KT3-07612BTP4

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

16/01/2025
Page 03/03

7. Kết quả thử nghiệm
Test results

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Giới hạn phát hiện Limit of Detection	Phạm vi đo Range of measurement (≥)	Kết quả thử nghiệm Test result
7.11. Tổng số vi sinh vật hiếu khí, CFU/g Total aerobic plate count	ISO 4833-1:2013, AMD 1:2022	-		2,0 x 10 ¹
7.12. Coliform, CFU/g	ISO 4832 : 2006	-		Nhỏ hơn 10 ⁽¹⁾ Less than
7.13. E.Coli, CFU/g	ISO 16649 – 2 : 2001	-		Nhỏ hơn 10 ⁽¹⁾ Less than
7.14. Clostridium perfringens, CFU/g	TCVN 4991 : 2005	-		Nhỏ hơn 10 ⁽¹⁾ Less than
7.15. Bacillus cereus giả định, CFU/g Presumptive bacillus cereus	ISO 7932 : 2004	-		Nhỏ hơn 10 ⁽¹⁾ Less than
7.16. Tổng số nấm men & nấm mốc, CFU/g Total yeasts & moulds	ISO 21527-2:2008	-		Nhỏ hơn 10 ⁽¹⁾ Less than
7.17. Hàm lượng đường tổng số ⁽³⁾ , g/100 g Total sugars content	QUATEST3 1222:2024	-	-	3,84

Ghi chú/ Note: (1): Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa.

According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g when the dish contains no colony.

(2): là giá trị LOQ (giới hạn định lượng) của phương pháp thử.

(3): Hàm lượng đường tổng số / Total sugars content (fructose + glucose + sacaroza + maltose + lactose + xylose + galactose)

Hàm lượng protein/ Protein = 5,3 x Hàm lượng nitơ tổng/ Nitrogen



1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ email: info@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses info@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA) Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Viện 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Viets 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.